

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 285/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện
Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000; Pháp lệnh Đê điều ngày 24 tháng 8 năm 2000; Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về nội dung của Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, thẩm quyền ban hành và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc lập, trình và tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

2. Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác hồ chứa thủy điện, trừ trường hợp khai thác sử dụng nguồn nước cho thủy điện với quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình.

Điều 2. Nội dung của Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

1. Nhiệm vụ của công trình thủy điện.
2. Các thông số chính của công trình thủy điện:

a) Tên công trình, địa điểm xây dựng công trình;

b) Các thông số chính của hồ chứa và công trình;

c) Các thông số về thiết bị có liên quan (số tổ máy, lưu lượng đơn vị tổ máy, đặc tính kỹ thuật của các thiết bị đóng mở).

3. Các quy định cụ thể trong Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện:

a) Các quy định về nhiệm vụ chống lũ:

- Thời kỳ lũ sớm, lũ chính vụ, lũ muện;

- Mức nước hồ trong các thời kỳ: lũ sớm, lũ chính vụ, lũ muện;

- Vận hành cắt lũ thường xuyên và cắt, giảm lũ lớn cho hạ du (áp dụng đối với các công trình có chức năng cắt lũ cho hạ du);

- Quy trình thao tác các cửa van để đảm bảo vận hành an toàn, phải đảm bảo giữ mức nước hồ không được vượt quá mức nước quy định trong mọi trường hợp;

- Nguyên tắc phối hợp giữa các công trình cắt giảm lũ và phân lũ (nếu có).

b) Các quy định về nhiệm vụ phát điện:

- Chế độ làm việc của nhà máy thủy điện trong hệ thống;

- Yêu cầu về lưu lượng xả xuống hạ

du để đảm bảo dòng chảy sinh thái (nếu có);

- Yêu cầu về dao động mức nước hạ du do chế độ vận hành của nhà máy thủy điện (nếu có);

- Nguyên tắc phối hợp giữa nhiệm vụ phát điện và các nhiệm vụ lợi dụng tổng hợp khác (nếu có).

4. Trách nhiệm tổ chức vận hành hồ chứa thủy điện:

a) Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân phát lệnh;

b) Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân thực hiện lệnh;

c) Trách nhiệm thông báo lệnh tới các nơi bị ảnh hưởng bởi việc thao tác cửa van;

d) Trách nhiệm về an toàn công trình;

đ) Nguyên tắc xử lý sự cố trong vận hành công trình;

e) Trách nhiệm kiểm tra công trình và hồ chứa trước và sau mùa lũ;

g) Trách nhiệm xử lý các khiếm khuyết, hư hỏng liên quan tới công trình, thiết bị đảm bảo khai thác, vận hành an toàn công trình thủy công và hồ chứa trong mùa lũ.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy trình vận hành đối với các hồ chứa

099139

thủy điện có tầm quan trọng đặc biệt mà chế độ điều tiết hồ chứa có tác động nghiêm trọng đến an toàn đê điều và các hoạt động kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc có ảnh hưởng đến các quốc gia láng giềng.

Bộ Công nghiệp tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy trình vận hành nói trên.

2. Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan thẩm định và phê duyệt Quy trình vận hành đối với các hồ chứa thủy điện có quy mô dung tích một triệu mét khối ($1.000.000 \text{ m}^3$) trở lên, trừ các hồ chứa được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão của địa phương thẩm định, phê duyệt Quy trình vận hành đối với các hồ chứa thủy điện trên địa bàn có dung tích nhỏ hơn một triệu mét khối ($1.000.000 \text{ m}^3$). Quyết định phê duyệt và Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện phải được gửi cho Bộ Công nghiệp để tổng hợp, thống nhất quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp

với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quyết định này và các Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; giải quyết các vướng mắc và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này khi cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và các Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tại địa phương theo phân cấp; giải quyết các vướng mắc và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư, chủ sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện:

a) Chủ đầu tư các công trình thủy điện xây dựng mới có trách nhiệm lập Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng bộ với việc thẩm định thiết kế cơ sở;

b) Chủ sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện đang vận hành có trách nhiệm xây dựng Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, trình cấp có thẩm quyền ban hành trong thời hạn ba

tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực;

c) Chủ đầu tư, sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

4. Các Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với nội dung của Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng